

MC-BetoSolid SX

Chất kết dính gốc nhựa Epoxy hai thành phần, độ bám dính cao, dùng để dán và sửa chữa các kết cấu chịu lực.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Dễ thi công.
- Độ bám dính cao, ổn định, không chảy xệ nên có thể thi công trên không.
- Chống nước và co ngót thấp.
- Chịu được sự thay đổi nhiệt độ (-25°C đến +55°C).
- Khả năng chống mài mòn tốt.
- Không có dung môi.
- Cường độ cao và sớm.
- Kháng mài mòn tốt.
- Kết dính tuyệt hảo với bê tông và nhiều vật liệu khác, phù hợp sửa chữa kết cấu chịu lực theo tiêu chuẩn EN 1504-4).
- Phù hợp theo tiêu chuẩn EN 1504-2 – Sản phẩm bảo vệ bề mặt.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Chất kết dính cho bê tông, đá tự nhiên, sắt thép, gạch, gỗ, PVC,... và các vật liệu khác.
- Sửa chữa bê tông và sàn bằng bề mặt không bằng phẳng.
- Trám/ dán các lỗ hổng, các vết mẻ cạnh bê tông và cấu kiện bê tông.
- Trám trét các vết nứt bề mặt.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- **Chuẩn bị bề mặt:** Bề mặt nền phải được làm sạch, khô ráo, không đọng nước và các tạp chất dễ bong tróc. Tạo nhám nếu cần thiết. Bụi xi măng có thể được làm sạch bằng các phương tiện cơ học (máy nén khí, máy thổi bụi).
- **Pha trộn:** Cho thành phần B vào thành phần A và pha trộn với nhau theo tỷ lệ khuyến cáo tối thiểu 3 phút bằng máy trộn tốc độ thấp (khoảng 300 - 400 vòng/phút), cho đến khi hỗn hợp trở nên mịn, dẻo và có màu xám đồng nhất.
- **Thi công:**
 - **MC-BetoSolid SX** có thể thi công bằng bay, dao trộn hoặc bằng tay khi đã đeo găng tay cao su. Lắp đầy **MC-BetoSolid SX** lên bề mặt cần thi công như vết nứt, bề mặt kết dính... đợi khô và mài hoàn thiện bề mặt nếu cần thiết.
 - Định mức tiêu thụ, thời gian thi công, thời gian cho phép đi lại,... tùy thuộc vào nhiệt độ và các điều kiện thực tế tại công trường. Nhiệt độ cao sẽ rút ngắn các thời gian làm việc của keo. Dưới tác dụng của hóa chất và tia UV, keo **MC-BetoSolid SX** có thể bị đổi màu, tuy nhiên sẽ không ảnh hưởng đến chất lượng và công năng của sản phẩm.
- **Vệ sinh:** Làm sạch dụng cụ, thiết bị ngay sau khi thi công bằng chất MC-Thinner C. Khi sản phẩm đông cứng chỉ có thể làm sạch bằng biện pháp cơ học.
- **Tư vấn an toàn:** **MC-BetoSolid SX** ở trạng thái lỏng gây ô nhiễm nguồn nước. Sản phẩm gây dị ứng da, do vậy phải áp dụng các biện pháp bảo hộ lao động khi thi công như đeo găng tay, kính bảo hộ... Nếu sản phẩm dính vào mắt phải rửa ngay bằng nước sạch và đến gặp bác sĩ ngay.

CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE

TP. Hà Nội: 814/3 Đường Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

TP. Đà Nẵng: 91 Lê Văn Duyệt, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

TP.HCM: Số Y13, Đường 29, KDC Phước Kiến A, X. Phước Kiến, H. Nhà Bè, TP.HCM

Email: info@mcbifi-bauchemie.vn | Website: www.mcbifi-bauchemie.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Thông số	Ghi chú
Khối lượng riêng	g/cm ³	1.6	Hỗn hợp
Tỉ lệ pha trộn	Theo khối lượng	100 : 9.1	Thành phần gốc : Thành phần làm cứng
Độ bền uốn:			
• 24h	N/mm ²	25	
• 7 Ngày		30	
Mô-đun đàn hồi (động)	N/mm ²	5,200	Sau khi 28 ngày
Nhiệt độ chuyển pha thủy tinh	°C	53.9	EN 12614
Cường độ chịu cắt (bê tông) (7 ngày)	N/mm ²	≈ 5.5	
Cường độ bám dính (bê tông) (7 ngày)	N/mm ²	> 2.5	EN ISO 1542
Thời gian thi công	Phút	≈ 45	ở 20°C
Điều kiện thi công	°C	≥ 8 ≤ 35	Nhiệt độ môi trường, mặt nền và thành phần A+B của keo
Độ co ngót	%	0.3	EN 12617-3
Cường độ nén:			
• 24 h	N/mm ²	40	
• 7 Ngày		45	
Độ dày lớp	Mm	5 - 30	Mỗi lớp thi công
Cường độ chịu cắt	N/mm ²	≈ 16	EN 12615
Cho phép đi lại nhẹ	Giờ	≈ 6	
Chống muối rã đông (deicing salt)		Có	Theo EN 13687-1
Định mức tiêu thụ	kg/m ²	≈ 1.6	Độ dày lớp mỗi mm

*Thông số kỹ thuật dựa trên điều kiện phòng thí nghiệm (21°C ± 2 và độ ẩm tương đối 50%) và có thể thay đổi trong điều kiện ứng dụng thực tế.

THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Đóng gói	2.5 Kg/bộ, 5 Kg/bộ, 10 Kg/bộ (Thành phần A : Thành phần B)
Lưu trữ	Bảo quản trong điều kiện khô ráo (5-30°C), thoáng mát, trong bao bì còn nguyên.
Hạn sử dụng	Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành **01/2024**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.

CÔNG TY CỔ PHẦN MC-BIFI BAUCHEMIE

TP. Hà Nội: 814/3 Đường Láng, P. Láng Thượng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

TP. Đà Nẵng: 91 Lê Văn Duyệt, P. Nại Hiên Đông, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng

TP.HCM: Số Y13, Đường 29, KDC Phước Kiến A, X. Phước Kiến, H. Nhà Bè, TP.HCM

Email: info@mcbifi-bauchemie.vn | Website: www.mcbifi-bauchemie.com

- Tel: (+84) 24 3775 5312 - Fax: (+84) 24 3775 9607

- Tel: (+84) 23 6355 6869 - Fax: (+84) 23 6355 6969

- Tel: (+84) 28 3620 8665 - Fax: (+84) 28 3620 8685